

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/DS-ST
Ngày 21-02-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Kiệt.

Ông Lê Hoàng Diệt.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Lê Thanh Quốc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú tham gia phiên Tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương S; Địa chỉ: Số 266-268 đường N, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Sĩ K- chức vụ: Nhân viên quản lý nợ trực thuộc Ngân hàng Thương S – Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: Số 30 đường T, Phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Giấy ủy quyền số: 147/2023/GUQ-CNST ngày 04 tháng 10 năm 2023 (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Ánh H; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 03 tháng 7 năm 2023, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương S ông Nguyễn Sĩ Ktrình bày:

Ngày 25/06/2019, Bà Phạm Thị Ánh H có ký với Ngân hàng S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau: Loại thẻ: JCB, số thẻ: 356480-8507, hạn mức: 20.000.000 đồng, ngày ký hợp đồng: 25/06/2019, lãi suất áp dụng: 2.5 %/tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Bà Phạm Thị Ánh H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 27.457.500 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Bà Phạm Thị Ánh H phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Phạm Thị Anh Hồng đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền **26.980.089** đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Bà Phạm Thị Ánh H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Bà Phạm Thị Ánh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 23/07/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 23.432.392 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Nay nguyên đơn Ngân hàng Thương S yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Bà Phạm Thị Ánh H phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 21 tháng 02 năm 2024 tổng cộng gốc và lãi là **41.069.890 đồng, trong đó: Tiền gốc: 23.432.392 đồng, tiền lãi trong hạn: 11.758.332 đồng, tiền lãi quá hạn: 5.879.166 đồng** và yêu cầu bị đơn Bà Phạm Thị Ánh H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 22 tháng 02 năm 2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đối với bị đơn Bà Phạm Thị Ánh H sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ cho bị đơn Bà Phạm Thị Ánh H nhưng bị đơn Bà Phạm Thị Ánh H không có văn bản trả lời cho Tòa án. Sau đó, Tòa án có gửi thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án hai (02) lần nhưng bị đơn Bà Phạm Thị Ánh H vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú phát biểu ý kiến:
Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương S, buộc bị đơn Bà Phạm Thị Ánh H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương S đến hết ngày 21 tháng 02 năm 2024 là: **41.069.890 đồng, trong đó: Tiền gốc: 23.432.392 đồng, tiền lãi trong hạn: 11.758.332 đồng, tiền lãi quá hạn: 5.879.166 đồng** và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả từ ngày 22 tháng 02 năm 2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương S ông Nguyễn Sĩ Kvắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt); bị đơn Bà Phạm Thị Ánh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương S: Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng nhận được đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương S cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo do nguyên đơn Ngân hàng Thương S nộp trực tiếp tại Tòa án. Ngay sau khi nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án thực hiện thủ tục nhận, xử lý đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương S và thụ lý vụ án đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương S khởi kiện yêu cầu bị đơn Bà Phạm Thị Ánh H trả số tiền vay tính đến hết ngày 21 tháng 02 năm 2024 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 25 tháng 6 năm 2019 thì bị đơn Bà Phạm Thị Ánh H còn nợ số tiền gốc và tiền lãi là **41.069.890 đồng, trong đó: Tiền gốc: 23.432.392 đồng, tiền lãi trong hạn: 11.758.332 đồng, tiền lãi quá hạn: 5.879.166 đồng** và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả từ ngày 22 tháng 02

năm 2024 cho đến khi trả tất nợ vay theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp dân sự, quan hệ pháp luật để giải quyết là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Bà Phạm Thị Ánh H, có địa chỉ tại ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương S. Hội đồng xét xử thấy rằng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 25 tháng 6 năm 2019, cụ thể như sau: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau: Loại thẻ: JCB, số thẻ: 356480-8507, hạn mức: 20.000.000 đồng, ngày ký hợp đồng: 25/06/2019, lãi suất áp dụng: 2.5 %/tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Bà Phạm Thị Ánh H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 27.457.500 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng Thương S cung cấp được cho Tòa án Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 25 tháng 6 năm 2019 **đều có chữ ký, chữ viết của bị đơn** Bà Phạm Thị Ánh H.

Sau khi ký kết hợp đồng, đối với Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 25 tháng 6 năm 2019, bị đơn Bà Phạm Thị Ánh H đã nhận đủ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Như vậy, có căn cứ xác định bị đơn Bà Phạm Thị Ánh H có giao kết hợp đồng với nguyên đơn Ngân hàng Thương S để vay số tiền 20.000.000 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 25 tháng 6 năm 2019. Các bên tiến hành giao kết hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do đó, hợp đồng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên, sau khi vay bị đơn Bà Phạm Thị Ánh H đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng cam kết, như vậy Bà Phạm Thị Ánh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 24 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương S.

Hiện nay, bị đơn Bà Phạm Thị Ánh H còn nợ của nguyên đơn Ngân hàng Thương S tiền gốc và tiền lãi vay tính đến hết ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 25 tháng 6 năm 2019, tổng cộng là: **41.069.890 đồng, trong đó: Tiền gốc: 23.432.392 đồng, tiền lãi trong hạn: 11.758.332 đồng, tiền lãi quá hạn: 5.879.166 đồng.** Xét thấy, bị đơn Bà Phạm Thị Ánh H đã nhận tiền gốc vay của Ngân hàng Thương S, vì vậy, cần buộc bị đơn Bà Phạm Thị Ánh H phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương S số tiền gốc là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Ngân hàng Thương S yêu cầu tính lãi suất trong hạn **và lãi suất quá hạn**, thấy rằng, mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại thời điểm xác lập hợp đồng là phù hợp với quy định của quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách

hàng. Do đó yêu cầu tính lãi của nguyên đơn Ngân hàng Thương S là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền vốn và tiền lãi vay mà bị đơn Bà Phạm Thị Ánh H phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương S là: **41.069.890 đồng, trong đó: Tiền gốc: 23.432.392 đồng, tiền lãi trong hạn: 11.758.332 đồng, tiền lãi quá hạn: 5.879.166 đồng.**

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương S được chấp nhận nên bị đơn Bà Phạm Thị Ánh H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 63; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương S.

Buộc bị đơn Bà Phạm Thị Ánh H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương S số tiền vốn và lãi vay tính đến hết ngày 21 tháng 02 năm 2024 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 25 tháng 6 năm 2019 tiền gốc vay và tiền lãi là: **41.069.890 đồng, trong đó: Tiền gốc: 23.432.392 đồng, tiền lãi trong hạn: 11.758.332 đồng, tiền lãi quá hạn: 5.879.166 đồng.**

Kể từ ngày 21 tháng 02 năm 2024 bị đơn Bà Phạm Thị Ánh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá **hạn** của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất bị đơn Bà Phạm Thị Ánh H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương S cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng Thương S.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn bà Bà Phạm Thị Ánh H phải chịu án phí số tiền 2.053.495 đồng.

Ngân hàng Thương S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho

Ngân hàng Thương S số tiền án phí đã nộp là **849.306 đồng** theo biên lai thu số 0010808 ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

4. Nguyên đơn; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hồng

